

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân khai nguồn sử dụng đất tỉnh năm 2019 hỗ trợ
chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm C, quy mô nhỏ sử dụng nguồn sử dụng đất tỉnh năm 2019 hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 368/TT-TCKH ngày 27/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân khai nguồn sử dụng đất tỉnh năm 2019 hỗ trợ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới *(như biểu chi tiết kèm theo)*.

Điều 2.

- UBND các xã có tên tại điều 1 quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, có liên quan tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao.

- Giao phòng Kinh tế và Hạ tầng hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện đúng theo quy định; định kỳ, trước ngày 28 hàng tháng tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chương trình về UBND huyện *(qua phòng Tài chính - Kế hoạch)* để tổng hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Chủ tịch UBND xã có tên tại

điều 1, Giám đốc kho bạc nhà nước huyện và các ngành có liên quan của huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Văn hóa - Thông tin (đưa tin)
- Lưu VT-KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng

**PHÂN KHAI NGUỒN SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH NĂM 2019 HỖ TRỢ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019**
(Kèm theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 10/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT		Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Quyết định	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch năm 2019				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó					
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, xã		Vốn huy động	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, xã			Vốn huy động
	Tổng cộng				8,219.1	7,600.0	0.0	619.1	8,219.1	7,600.0	0.0	619.1		
A	Xã Đak Krong				4,225.0	3,800.0	0.0	425.0	4,225.0	3,800.0	0.0	425.0		
1	Đường UBND xã đi làng Ảng lè		Đường BTXM dài L=500m, dày 18cm, mức 250. Bn=5, Bm=3.	98/QĐ-UBND ngày 16/8/2019	506	430		76	506	430		76	UBND xã	
2	Đường giao thông làng Đak Joh		Đường BTXM dài L=600m, dày 18cm, mức 250. Bn=5, Bm=3.	97/QĐ-UBND ngày 16/8/2019	812	690		122	812	690		122	UBND xã	
3	Đường giao thông làng Đê Klanh		Đường BTXM dài L=300m, dày 18cm, mức 250. Bn=5, Bm=3.	94/QĐ-UBND ngày 16/8/2019	312	265		47	312	265		47	UBND xã	
4	Đường giao thông làng Đê Thung		Đường BTXM dài L=300m, dày 18cm, mức 250. Bn=5, Bm=3.	95/QĐ-UBND ngày 16/8/2019	312	265		47	312	265		47	UBND xã	
5	Đường giao thông làng Đê Hoch		Đường BTXM dài L=400m, dày 18cm, mức 250. Bn=5, Bm=3.	96/QĐ-UBND ngày 16/8/2019	412	350		62	412	350		62	UBND xã	
6	Nhà văn hóa xã Đak Krong, huyện Đak Đoa. Hạng mục: Khu vui chơi người già, trẻ em		Diện tích xây dựng 500m2	102/QĐ-UBND ngày 20/8/2019	471.0	400.0		71.0	471.0	400.0		71.0	UBND xã	
7	Trường THCS Nguyễn Văn Linh		Thư viện S=120m2	90/QĐ-UBND ngày 16/8/2019	600.0	600.0			600.0	600.0			UBND xã	
8	Trường Mầm non xã Đak Krong		Diện tích xây dựng S=105m2	91/QĐ-UBND ngày 16/8/2019	400.0	400.0			400.0	400.0			UBND xã	
9	Trường Tiểu học xã Đak Krong. Hạng mục: Nhà vệ sinh phân hiệu làng Đak Joh		Diện tích xây dựng S=30m2	93/QĐ-UBND ngày 16/8/2019	200.0	200.0			200.0	200.0			UBND xã	
10	Trường Tiểu học xã Đak Krong. Hạng mục: Nhà vệ sinh phân hiệu làng Đê Thung		Diện tích xây dựng S=30m2	92/QĐ-UBND ngày 16/8/2019	200.0	200.0			200.0	200.0			UBND xã	
B	Xã Hải Yang				3,994.1	3,800.0	0.0	194.1	3,994.1	3,800.0	0.0	194.1		
1	Đường giao thông nông thôn Bông Hiot		Đường bê tông xi măng chiều dài L=1000m, Bm= 3m, Bn=5m, dày 16cm, mức 250.	43/QĐ-UBND ngày 20/8/2019	1,058.8	900.0		158.8	1,058.8	900.0		158.8	UBND xã	
2	Trường Tiểu học xã Hải Yang. Hạng mục: Phòng học bộ môn		Xây mới 08 phòng học bộ môn (hai tầng)	42/QĐ-UBND ngày 20/8/2019	2,935.3	2,900.0		35.3	2,935.3	2,900.0		35.3	UBND xã	

